

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1344/QĐ-ĐHKTQD ngày 26 tháng 7 năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

CHƯƠNG TRÌNH/PROGRAMME:	<b>CỬ NHÂN BẢO HIỂM</b> / BACHELOR OF INSURANCE
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO/LEVEL OF EDUCATION: NGÀNH ĐÀO TẠO/MAJOR:	ĐẠI HỌC/UNDERGRADUATE <b>BẢO HIỂM/INSURANCE</b>
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO/CODE:	<b>7340204</b>
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO /TYPE OF EDUCATION:	CHÍNH QUY/FULL - TIME
NGÔN NGỮ ĐÀO TẠO/LANGUAGE	TIẾNG VIỆT/VIETNAMESE
THỜI GIAN ĐÀO TẠO/DURATION TIME	4 NĂM/4 YEARS

### 1. MỤC TIÊU

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân đại học ngành bảo hiểm có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm xã hội; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh và tài chính; có kiến thức chuyên sâu về các loại bảo hiểm; có năng lực tổng hợp, phân tích, dự báo, đánh giá, lập kế hoạch và khả năng tổ chức thực hiện các chính sách bảo hiểm, các hoạt động kinh doanh bảo hiểm ở trong và ngoài nước trong bối cảnh hội nhập; có tư duy độc lập; có năng lực tự chịu trách nhiệm, có kỹ năng làm việc nhóm, có năng lực tự học tập bổ sung kiến thức đáp ứng yêu cầu của công việc; có thể tiếp tục học tập nghiên cứu ở bậc cao hơn để trở thành các chuyên gia hay các nhà quản lý trong các lĩnh vực bảo hiểm và các lĩnh vực liên quan.

Cử nhân đại học ngành bảo hiểm có thể sử dụng thành thạo tin học, tiếng Anh trong giao tiếp và lĩnh vực chuyên ngành.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức, kỹ năng, tự chủ và chịu trách nhiệm

+ Về kiến thức: CTĐT trình độ đại học ngành bảo hiểm hướng tới mục tiêu đào tạo cử nhân bảo hiểm có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; có kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh và tài chính; nắm vững kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các loại bảo hiểm: bảo hiểm xã hội, bảo

hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tiền gửi, bảo hiểm thương mại; có khả năng tổng hợp, phân tích và tổ chức thực hiện các chính sách bảo hiểm, các hoạt động kinh doanh bảo hiểm ở trong và ngoài nước trong bối cảnh hội nhập và cạnh tranh cao; có khả năng đề xuất và thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực bảo hiểm trong các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo hiểm, các doanh nghiệp và tổ chức bảo hiểm trong bối cảnh toàn cầu hoá.

+ **Về kỹ năng:** Có thể giao tiếp thông thường về chuyên môn bảo hiểm thông qua các văn bản, quy tắc, hợp đồng bảo hiểm; có thể đọc hiểu các tài liệu chuyên môn bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh; có thể sử dụng thành thạo các phần mềm văn phòng thông dụng và sử dụng được một số phần mềm chuyên dụng như: SPSS, Stata hay Eview,...; có kỹ năng sử dụng máy tính để tìm kiếm thông tin và làm việc trong môi trường ứng dụng công nghệ thông tin; có khả năng làm việc độc lập dưới áp lực công việc, phối hợp, thích ứng nhanh với các nhiệm vụ cụ thể được giao trong các lĩnh vực bảo hiểm.

+ **Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:** Có tư duy độc lập, có năng lực tự học tập bổ sung kiến thức đáp ứng yêu cầu của công việc; có thể tiếp tục học tập nghiên cứu ở bậc cao hơn để trở thành các chuyên gia hay các nhà quản lý trong lĩnh vực bảo hiểm và các lĩnh vực liên quan; có chính kiến và nhận thức chính trị đúng đắn; biết tuân thủ các quy định của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương và các quy định của luật pháp; có tinh thần và nhận thức đúng đắn về trách nhiệm cá nhân trong các công việc được giao; nhận thức và thực thi đầy đủ trách nhiệm công dân; có đủ sức khỏe và năng lực tự học tập, nghiên cứu bồi dưỡng để nâng cao trình độ và có khả năng phát triển bản thân trở thành công dân toàn cầu trong bối cảnh quốc tế hoá ngày càng cao.

- **Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:** Cử nhân đại học ngành bảo hiểm có khả năng làm việc tại các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo hiểm như: Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Ngân hàng Nhà nước, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; cơ quan Bảo hiểm xã hội các cấp; các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, doanh nghiệp giám định bảo hiểm ở trong và ngoài nước trong môi trường thực và môi trường ứng dụng công nghệ thông tin.

Cử nhân đại học ngành bảo hiểm sau khi tích lũy kinh nghiệm có khả năng giữ các vị trí lãnh đạo chủ chốt ở các cấp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trong ngành bảo hiểm.

Cử nhân đại học ngành bảo hiểm nếu tiếp tục con đường học tập, nghiên cứu và được đào tạo ở trình độ sau đại học có thể trở thành giảng viên, nghiên cứu viên tại các Viện; Trường Đại học, Cao đẳng.

- **Trình độ ngoại ngữ và tin học:** Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

## 2. CHUẨN ĐẦU RA

CĐR	Mô tả	Mã CĐR
<b>Chuẩn đầu ra về kiến thức</b>	Kiến thức lý thuyết nền tảng và chuyên sâu về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thương mại, bảo hiểm tiền gửi: nội dung của từng loại hình bảo hiểm, quy trình triển khai và quản lý của từng loại hình, nghiệp vụ bảo hiểm.	CĐR 1
	Kiến thức lý thuyết nền tảng và chuyên sâu về quản trị/quản lý điều hành hoạt động chuyên môn trong bảo hiểm, bao gồm: phát triển kinh doanh/triển khai bảo hiểm; kiến thức cơ bản về định phí và phát triển sản phẩm bảo hiểm; quản lý rủi ro trong bảo hiểm; thẩm định đánh giá rủi ro bảo hiểm; giám định và quản lý khiếu nại trong bảo hiểm, tái bảo hiểm; đầu tư tài chính trong doanh nghiệp bảo hiểm/tổ chức bảo hiểm.	CĐR 2
	Kiến thức lý thuyết nền tảng và chuyên sâu về quản lý và quản trị doanh nghiệp bảo hiểm/tổ chức bảo hiểm liên quan đến các hoạt động chung, bao gồm: quản trị chiến lược doanh nghiệp/tổ chức bảo hiểm, quản trị nhân lực bảo hiểm, quản trị tài chính bảo hiểm, quản trị hoạt động của doanh nghiệp/tổ chức bảo hiểm, quản trị sản phẩm và marketing bảo hiểm, kế toán doanh nghiệp/tổ chức bảo hiểm.	CĐR 3
	Kiến thức cơ bản về phân tích và xây dựng chính sách trong các lĩnh vực bảo hiểm	CĐR 4
	Kiến thức và nhận thức về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin và ứng dụng trong học tập, nghiên cứu và đời sống thực tiễn. Nhận thức, hiểu biết về Chủ nghĩa xã hội khoa học, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về tư tưởng Hồ Chí Minh và có khả năng lãnh hội, tuân thủ tư tưởng Hồ Chí Minh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.	CĐR 5
	Kiến thức lý thuyết cơ bản và nâng cao, kiến thức thực tế vững chắc về kinh tế, quản lý, quản trị kinh doanh và tài chính	CĐR 6
	Có khả năng tích hợp kiến thức và kỹ năng để phân tích hiện tượng, phát hiện vấn đề thuộc về rủi ro và bảo hiểm; xác định nguyên nhân của các vấn đề trong một tổ chức/doanh nghiệp bảo hiểm.	CĐR 7
	Có khả năng ứng dụng kiến thức được học để giải quyết vấn đề về bảo hiểm trong những tình huống cụ thể, đưa ra giải pháp cho các sự việc phát sinh.	CĐR 8
	Có khả năng làm chủ kỹ thuật công nghệ cần thiết, logic và các kỹ thuật phân tích định tính và định lượng, sử dụng các mô hình toán học căn bản để phân tích, diễn giải dữ	CĐR 9

<b>CĐR</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mã CĐR</b>
<b>Chuẩn đầu ra về kỹ năng</b>	liệu về hoạt động của doanh nghiệp/tổ chức bảo hiểm, môi trường kinh doanh/pháp lý, hành vi khách hàng/người tham gia bảo hiểm, về kết quả hoạt động của doanh nghiệp/tổ chức bảo hiểm bằng kiến thức chuyên môn khoa học; từ đó đưa ra định hướng, giải pháp nhằm cải thiện kết quả hoạt động của doanh nghiệp/tổ chức bảo hiểm.	
	Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để tiếp tục học các bậc học cao hơn.	CĐR 10
	Đối với kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm: Có kỹ năng làm việc độc lập, có tư duy và khả năng tự ra quyết định đối với công việc của cá nhân; có kỹ năng làm việc nhóm năng động và đa dạng; có khả năng thúc đẩy liên kết, hợp tác và sáng tạo trong nhóm.	CĐR 11
	Đối với kỹ năng quản lý, lãnh đạo: Hiểu và vận dụng hiệu quả các công việc của nhà quản lý như lập kế hoạch, tổ chức triển khai kế hoạch, đôn đốc giám sát, đánh giá, liên tục đổi mới.	CĐR 12
	Đối với kỹ năng giao tiếp, trình bày: Tổng hợp được các công cụ giao tiếp truyền thống và hiện đại và hiểu được cách thức và yêu cầu của các công cụ giao tiếp đó; từ đó, vận dụng linh hoạt và hiệu quả trong các tình huống giao tiếp trong kinh doanh, tại công sở và trong đời sống hàng ngày. Có kỹ năng soạn thảo văn bản; viết báo cáo và thuyết trình chuyên môn liên quan tới công việc được giao.	CĐR 13
	Đối với kỹ năng quản lý thời gian: Hiểu được tầm quan trọng của việc quản lý thời gian với hiệu quả làm việc cá nhân và hiệu quả kinh doanh; từ đó vận dụng hiệu quả trong việc sắp xếp thời gian cho công việc và cá nhân để đạt hiệu quả cao nhất.	CĐR 14
	Có đủ sức khỏe và có những kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng theo yêu cầu của Thông tư số 31/2012/TT-BGD & ĐT ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	CĐR 15
<b>CĐR Tin học</b>	Chuẩn đầu ra tin học (chứng chỉ tin học quốc tế MOS/IC3/ICLD) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	CĐR 16
<b>CĐR Ngoại ngữ</b>	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ (chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 5.5 và tương đương) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	CĐR 17

<b>CĐR</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mã CĐR</b>
<b>Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm</b>	Hiểu về các quy tắc đạo đức căn bản và vận dụng linh hoạt trong cuộc sống hàng ngày và trong công việc; từ đó tạo lập được phẩm chất đạo đức cá nhân tốt và trách nhiệm nghề nghiệp, xây dựng được tinh thần cầu tiến, hợp tác, chia sẻ và tôn trọng các nhân khác trong tập thể.	<b>CĐR 18</b>
	Hiểu các quy định của pháp luật và tổ chức; từ đó vận dụng sống và làm việc theo pháp luật và các quy định của tổ chức nơi làm việc, tạo lập được ý thức tổ chức kỷ luật cao.	<b>CĐR 19</b>
	Hiểu về đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp; từ đó vận dụng trong quản trị tổ chức khi đưa ra bộ quy tắc ứng xử của doanh nghiệp/tổ chức đối với người lao động, đối với khách hàng/người tham gia bảo hiểm, đối với đối tác kinh doanh, đối với đối thủ cạnh tranh, đối với môi trường và xã hội	<b>CĐR 20</b>

### **3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 130 tín chỉ**

**4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:** Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học chính quy của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

**5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:** Theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

**6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ:** Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

### **7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

#### **7.1. Cấu trúc cơ bản**

**Bảng 1. Các khối kiến thức trong CTĐT**

<b>Kiến thức</b>	<b>Số TC</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>44</b>	
1.1. Các học phần chung	20	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	04 học phần chung của Trường
1.3. Các học phần của ngành	12	04 học phần chung của lĩnh vực
<b>2. Kiến thức giáo dục chuyên</b>	<b>86</b>	

<b>ngành</b>		
<b>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>15</b>	5 học phần chung của nhóm ngành
<b>2.2. Kiến thức ngành</b>	<b>46</b>	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	31	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
<b>2.3. Kiến thức chuyên sâu</b>	<b>15</b>	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
<b>2.4. Khóa luận tốt nghiệp</b>	<b>10</b>	
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>130</b>	Không kể GDQP&AN và GDTC

## 7.2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

- Nội dung cần đạt được, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) của từng học phần trong chương trình được mô tả ở đề cương chi tiết mỗi học phần.

- Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy (dự kiến 04 năm/08 học kỳ, mỗi học kỳ 12 - 18 tín chỉ) được mô tả theo bảng dưới đây:

**Bảng 2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy**

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Bảo hiểm)		MÃ HP	SỐ TC	Học kỳ (Dự kiến)	Mã HP tiên quyết
Tổng số tín chỉ				130		
1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG				44		
	1.1. Các học phần chung			20		
1	1	Triết học Mác - Lênin Phylosophy of Maxism-Leninism	LLNL1105	3	I	
2	2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Political economics of Maxism-Leninism	LLNL1106	2	II	
3	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	III	
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese Communist Party	LLDL1102	2	IV	
5	5	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	LLNL1107	2	V	
6	6	Ngoại ngữ Foreign Language	NNKC	9	I-II-III	
		Giáo dục thể chất Physical Education	GDTC	4		
		Giáo dục quốc phòng và an ninh Military Education	GDQP	8-11		
	1.2. Các học phần của Trường			12		

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Bảo hiểm)		MÃ HP	SỐ TC	Học kỳ (Dự kiến)	Mã HP tiên quyết
7	1	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110	3	I	
8	2	Pháp luật đại cương Fundamentals of Laws	LUCS1129	3	I	
9	3	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	KHMI1101	3	I	
10	4	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	KHMA1101	3	II	
<b>1.3. Các học phần của ngành</b>				<b>12</b>		
11	1	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh Statistics in economics and Business	TKKD1129	3	II	
12	2	Quản lý học 1 Essentials of Management 1	QLKT1101	3	II	
13	3	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	KTKE1101	3	III	
14	4	Lý thuyết tài chính tiền tệ Monetary and Financial Theories	NHLT 1107	3	III	KHMI1101 KHMA1101
<b>2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>				<b>86</b>		
<b>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>				<b>15</b>		
15	1	Tài chính doanh nghiệp Corporate Finance	NHTC1120	3	V	NHLT1107 KTKE1101
16	2	Ngân hàng thương mại Commercial Bank	NHTM1121	3	III	NHLT1107
17	3	Quản trị rủi ro Risk Management	NHTM1114	3	IV	NHLT1107 KHMI1101 TOKT1101
18	4	Nguyên lý bảo hiểm Insurance Principles	BHKT1118	3	III	
19	5	Lý thuyết xác suất và thống kê toán Probability and Mathematical Statistic	TOKT1145	3	IV	
<b>2.2. Kiến thức ngành</b>				<b>46</b>		
<b>2.2.1. Các học phần bắt buộc</b>				<b>31</b>		
20	1	Bảo hiểm thương mại 1 Business Insurance 1	BHKT1102	3	IV	
21	2	Bảo hiểm thương mại 2 Business Insurance 2	BHKT1105	3	V	BHKT1102
22	3	Bảo hiểm xã hội 1 Social Insurance 1	BHKT1119	3	IV	BHKT1117 BHKT1118
23	4	Bảo hiểm xã hội 2 Social Insurance 2	BHKT1132	3	V	BHKT1119
24	5	Quản trị kinh doanh bảo hiểm 1 Insurance Business Administration 1	BHKT1113	3	IV	BHKT1102
25	6	Quản trị kinh doanh bảo hiểm 2 Insurance Business Administration 2	BHKT1114	3	V	BHKT1113
26	7	Quản lý Bảo hiểm xã hội 1 Social Insurance Management 1	BHKT1120	3	IV	BHKT1119 BHKT1118
27	8	Quản lý Bảo hiểm xã hội 2 Social Insurance Management 2	BHKT1133	3	V	BHKT1120

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Bảo hiểm)		Mã HP	SỐ TC	Học kỳ (Dự kiến)	Mã HP tiên quyết
28	9	Tiếng Anh ngành Bảo hiểm English for Insurance	BHKT1121	3	VI	
29	10	Đề án môn học - Bảo hiểm Essay on Insurance	BHKT1109	2	VI	
30	11	Kiến tập Internship	BHKT1165	2	VII	
<b>2.2.2. Các học phần tự chọn</b> (SV tự chọn 5 học phần trong tổ hợp)				<b>15</b>		
31 32 33 34 35	1	Thống kê Bảo hiểm Insurance Statistics	TKKD1118	3	V	TKKD1101
	2	Giao dịch và đàm phán kinh doanh Business Communication and Negotiation	TMKT1116	3	V	KHMI1101 QTTH1102
	3	An sinh xã hội Social Security	BHKT1117	3	II	
	4	Quản trị kinh doanh 1 Business Management 1	QTTH1102	3	II	
	5	Phân tích tài chính Financial Analysis	NHTC1108	3	VII	NHTC1104 NHLT1107
	6	Văn hóa doanh nghiệp Corporate Culture	QTVH1111	3	VII	
	7	Đầu tư trong bảo hiểm Investement in Insurance	BHKT1155	3	VI	BHKT1105 BHKT1113
	8	Bảo hiểm thất nghiệp Unemployment Insurance	BHKT1160	3	VI	BHKT1119
	9	Bảo hiểm y tế Healthcare Insurance	BHKT1137	3	VI	BHKT1132 BHKT1120
	10	Nhập môn định phí bảo hiểm Introduction to Actuarial	BHKT1166	3	VI	BHKT1102 BHKT1105
<b>2.3. Kiến thức chuyên sâu</b> (SV tự chọn 5 học phần trong tổ hợp)				<b>15</b>		
36 37 38 39 40	1	Tái bảo hiểm Reinsurance	BHKT1116	3	VII	BHKT1105
	2	Bảo hiểm hưu trí Pension Insurance	BHKT1159	3	VII	BHKT1102 BHKT1119
	3	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm Laws in Insurance Business	LUKD1184	3	VI	LUCS1129
	4	Pháp luật an sinh xã hội Social security Law	LUKD1165	3	VI	LUCS1129
	5	Phân tích kinh doanh bảo hiểm Insurance Business Analysis	BHKT1124	3	VII	BHKT1102 BHKT1113
	6	Kế toán doanh nghiệp bảo hiểm Accounting for Insurance Enterprise	BHKT1122	3	VI	BHKT1102
	7	Kế toán bảo hiểm xã hội Social Insurance Accounting	BHKT1136	3	VI	BHKT1132 BHKT1120
	8	Giám định tổn thất và giải quyết bồi thường bảo hiểm Loss Adjusting and Claims Management	BHKT1164	3	VI	BHKT1105
	9	Quản trị rủi ro trong bảo hiểm Risk Management in Insurance	BHKT1163	3	VI	BHKT1105
	10	Bảo hiểm tiền gửi Deposit Insurance	BHKT1161	3	VII	



TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Bảo hiểm)		Mã HP	SỐ TC	Học kỳ (Dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	11	Đánh giá rủi ro bảo hiểm Insurance Risk Analysis	BHKT1162	3	VII	BHKT1105
41	<b>Khóa luận tốt nghiệp</b> <i>Graduation Thesis</i>		BHKT1167	10	VIII	
	<b>Tổng số tín chỉ</b>			130		

## 8. Hướng dẫn thực hiện

➤ Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 04 năm, mỗi năm có 02 hoặc 03 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.

➤ Sinh viên nhập học được đăng ký học mặc định trong học kỳ 1, các học kỳ sau sinh viên tự đăng ký học theo kế hoạch giảng dạy của trường. Các học phần được sắp xếp linh hoạt theo từng học kỳ, sinh viên có thể đăng ký học trước hoặc sau các học phần, không bắt buộc theo trình tự của kế hoạch dự kiến nếu đáp ứng các điều kiện của học phần đăng ký.

➤ Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với kế hoạch đào tạo chuẩn hoặc tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.

➤ Nội dung cần đạt được của từng học phần được mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

➤ Khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.

➤ Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên tích lũy đủ khối lượng kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra Tin học và Ngoại ngữ, có chứng chỉ GDQP và AN, hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

**TRƯỞNG KHOA**

**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Nguyễn Thị Chính**

**PGS.TS Phạm Hồng Chương**